

MININGE

KIN

(WHEN FILLED IN)

EVALUATOR'S # 41

"ELIMINATION WORKSHEET"

TYPIST # 20

Date: 15 May 67

Log #: 05-2105-67

Subject: Decisions, 34 Ba - 341st NVA Div3/3 Page (s), 5 1/4 x 8 1/4 inches, (handwritten), (typewritten), (photostatic).Circumstance of capture: Unit: B-2-4, 34 USMC Div, III MAFDate: 12 - 13 May 67 Area: ID37340Type: A, B, C, D, E. Summary: A, Extract: , Translation:

SUMMARY:

Item 1. Decision # 37/TI, dated 14 Jan 67, signed by Major Trần Văn Kham, for Regt C.O., promotes the following corporals to Sergeant:

- | | | |
|-----------------------|-----------------------------|----------------------------|
| 1. Nguyễn Văn Kham | 62mm Mortar Sqd Ldr of C.15 | [15th Co], d3 [34 Ba] |
| 2. Đặng Ngọc Thập | Co Adjutant | " " |
| 3. Phạm Văn Bình | 62mm Mortar Sqd Ldr | " " |
| 4. Bùi Xuân Thi | Machinegun Sqd Ldr | " " |
| 5. Nguyễn Hoa Hào | Comm Sqd Ldr | " " |
| 6. Đinh Quang Thích | Medic of Co | " " |
| 7. Bùi Xuân Nghi | " " " | C.13 [13th Co], d3 [34 Ba] |
| 8. Nguyễn Duy Hiên | 60mm Mortar Sqd Ldr | " " |
| 9. Nguyễn Phong Thi | " " " | " " |
| 10. Nguyễn Ngọc Phê | Inf Sqd Ldr | C11 [11th Co], d3 [34 Ba] |
| 11. Nguyễn Ngọc Tuyet | " " " | " " |
| 12. Lê Văn Mỹ | " " " | " " |
| 13. Trịnh Xuân Lâm | Medic of Co. | " " |
| 14. Vũ Đức Túc | Operator of Ba Bq | Comm Plat of 34 Ba |

Heading block of the document reads: Republic (Democratic) of Vietnam, Independence, Liberty, Happiness. 341st Div [NVA] 09th Regt. Seal stamped on the document reads: Unit 6333, The ~~United States Army~~ ^{NVA} ~~North Vietnamese Army~~

"KIN" IS A VIETNAMESE CLASSIFICATION EQUIVALENT TO CONFIDENTIAL AND WILL BE HANDLED ACCORDINGLY.

KIN

Document was addressed to 3d Bn.

Item 2. Decision # 34, dated 14 Jan 67, signed by Major Tran Van Kham, for Regt C.O., promotes the following Sergeants to Senior Sergeants:

1. Luong Tuan Khai, Courier of Personnel Sect., d3
2. Phan Vinh Dien, Medical Technician of 3d Bn.

Heading Block reads: Republic Democratic of Vietnam, Independence, Liberty, Happiness. 341st Div, 09th Regt. Document was addressed to d3. Seal stamped on the document reads: Unit 6333, ^{NVA} 4th People's Army.

Item 3. Decision, unnumbered, dated 28 Dec 66, signed by Ha Duc Duc, Secretary for Command Committee of Bn, admits Ha Ngoc Bieu into Vietnam Labor Party. Content of document reveals that Ha Ngoc Bieu was assigned to 3d Bn Hq. Heading block of the document reads: The Vietnam Labor Party, Bn Command Committee.

[No Further Significant Information]



Đảng Lao Động Việt Nam

- 7 -

Tiêu chuẩn 87

- 8 -

TIÊU CHUẨN 87

- Căn cứ vào tiêu chuẩn Lao Động Việt Nam.
- Kết quả nghỉ của chi bộ.

C. U. T. E. A. - 0 1 2 3 4

Điều 1 : Nay chuẩn y kết nạp công chi bộ *Phước Bình* thành phần
Vào Đảng Lao Động Việt Nam.

Thời gian dự bị *chín* tháng.

Điều 2 : Chi bộ *P.87* : và đảng chi *Bình* chấp thuận
dinh thái hành.

Ngày 28 tháng 12 năm 1967

T/H 1122 ĐOÀN TUYÊN

Bí thư



Đang Lao Đông Việt Nam

- 2 -

Điều đơn vị

TIÊU ĐƠN 01

- Căn cứ vào điều 10 của Lao Động Việt Nam.
- Xếp 12 người của Chi bộ.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Hay chuẩn y kết nạp công chi bộ *phục vụ* thành phần
Vào Đảng Lao Động Việt Nam.

Thời gian dự bị *chín* tháng.

Điều 2 : Các bộ *P.B.T* và công chi *Biên* chiếu quyết
định thi hành.

Kính 29 tháng 12 năm 1966

T/H TIÊU ĐƠN 01

B. Văn

SĐ ĐOÀN 343
Trung-đoàn 09

Số : 34/TT

VIỆT NAM DÂN CHỦ CÔNG HOÀ
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Ngày 14 tháng 01 năm 1967

THU TRƯỞNG TRUNG ĐOÀN

43

- Căn cứ điều 18 tạm thời quy định chế độ phục vụ của hạ sĩ quan và binh sĩ trong quân đội nhân dân Việt Nam.
- Xét năng lực, đạo đức cán bộ và nhu cầu công tác.
- Theo đề nghị của các đồng chí Tham mưu trưởng, chú nhiệm chính trị và thu trưởng các đơn vị.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Hay thăng quân hàm từ trung sĩ lên cấp thượng sĩ cho các đồng chí có tên sau đây :

- | | | | |
|------|-----------------|--------------------------------|----|
| 1)- | Lương Tuấn Khái | giu chức Văn thư Q. báo đơn vị | 43 |
| 2)- | Phạm Vĩnh Diên | Quản lý hồ d | 43 |
| 3)- | | | |
| 4)- | | | |
| 5)- | | | |
| 6)- | | | |
| 7)- | | | |
| 8)- | | | |
| 9)- | | | |
| 10)- | | | |
| 11)- | | | |
| 12)- | | | |

Điều 2 : Các đồng chí Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm chính trị, Chủ nhiệm Hậu cần, thu trưởng các đơn vị và các đồng chí có tên trên chiếu quyết định thi hành kể từ ngày ký.

Như sau đây

- 43

T/M THU TRƯỞNG TRUNG ĐOÀN



Tham mưu trưởng

MINING!

NOV 20 1964

THE UNIVERSITY OF CHICAGO PRESS

TO EL MON TO PLACE OF

ALICE BULLOCK BARNETT TEST

1. The first step is to identify the problem. This involves understanding the situation and the goals that need to be achieved. It is important to gather all relevant information and to consider the perspectives of all stakeholders involved.

11-11-11 11-11-11

Q : Yes, there was no one at the cap found at the one side
: did so far away?

[illegible][illegible]

(1)

SU ĐOÀN 341
Trung đoàn 09

Số: 32/TT

VIỆT NAM DÂN CHỦ CÔNG HOÀ
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 14 tháng 01 năm 1967

THỦ TRƯỞNG TRUNG ĐOÀN

- Căn cứ điều 19 ban thời quy định chế độ phục vụ của Hà sĩ quan tự binh sĩ trung đoàn đối nhân dân V.NAM
- Xét đặc tài của quân nhân và nhu cầu công tác.
- Theo đề nghị của đồng chí Tham mưu trưởng, chủ nhi nhiệm Chính trị và thủ trưởng đơn vị.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Máy tháng quân hàm tu Hà sĩ quan cấp Trung sĩ cho các đồng chí có tên dưới đây:

463-1)	Nguyễn Văn Nhuận	Chức	at Cối 82	Đoạn vi 215-A
464-2)	Bùi Ngọc Thuận	Chức	Quản lý	"
465-3)	Phạm Quốc Rún	Chức	at Cối 82	"
464-4)	Bùi Xuân Thái	Chức	at Đại Lộ	"
465-5)	Nguyễn Văn Hào	Chức	at Đại Lộ	"
465-6)	Đinh Quang Thiệu	Chức	Y tá Đại Lộ	"
465-7)	Bùi Xuân Nghi	Chức	at -	"
464-8)	Nguyễn Văn Diên	Chức	at Cối 60	213-A
465-9)	Nguyễn Văn Thi	Chức	"	"
465-10)	Nguyễn Văn Phú	Chức	at Đại Lộ	"
465-11)	Nguyễn Văn Tuấn	Chức	at Đại Lộ	"
465-12)	Lê Văn Nở	Chức	at -	"
465-13)	Trần Văn Lâm	Chức	Y tá Đại Lộ	"
465-14)	Vũ Văn Tuấn	Chức	at Đại Lộ	34/70
15)				
16)				
17)				
18)				
19)				
20)				

Điều 2: Các đồng chí có tên trên đây, sau khi được cấp quân hàm, phải chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và nội quy của đơn vị.

MININGE

5-4427

KIN

(When filled in)

Captured Documents

Page 1 of

Indexer

Jckey

Date

20 May 67

CDEC Log no.

U852145

V302102

Report Date

20 May 67

Type

WFM 6/304

Capture Date

V674512

Capturing Unit

FUM 33AF

UTM

LYD3734

District Code

D10104

Date of Info.

J170114

Area Code

PAVSIN

Subject

A751

GPRMOT

CTRANVA

WKHAM

OKHAM

FBM3

FCOVS

FUTC15

FUTC13

FUTC11

FCO11

FCO13

FUTC3

FAT9

FDM341

FUT6333